

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế - Tài chính – Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hà Văn Dũng

2. Ngày tháng năm sinh: 20/03/1979; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Cao Sơn, Huyện Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): P.67, 14-16 Trương Định, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): B22/4A Bạch Đằng, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0983355446; E-mail: dunghv@buh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2004 đến năm: 2005 làm việc tại Công ty Cp Xây dựng Sài Gòn

Từ năm 2005 đến năm: nay: Công tác tại Trường ĐH Ngân hàng TP. HCM

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng Quản lý khoa học và xuất bản, Viện NCKH&CNNH;
Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng QLKH&XB

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028 38291901

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Tài chính –Marketing, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 11 năm 2001, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế hoạch đầu tư

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường ĐH Kinh tế TP.HCM

- Được cấp bằng ThS ngày 11 tháng 11 năm 2004, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế phát triển

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Chương trình cao học Việt Nam – Hà Lan

- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 09 năm 2014, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường ĐH Tổng hợp Paderborn, CHLB Đức

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế - Luật

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Tập trung nghiên cứu các chủ đề liên quan đến tài chính ngân hàng, tài chính định lượng, tài chính vi mô, quản trị tài chính, tăng trưởng và phát triển kinh tế. Các nghiên cứu chủ yếu là sử dụng các mô hình định lượng đang được ứng dụng rộng rãi hiện nay phân tích mối quan hệ nhân quả của các hiện tượng kinh tế tại Việt Nam là chính. Các mối quan hệ nhân quả cũng được xem xét trong các nghiên cứu theo hướng quản trị tại các doanh nghiệp và các ngân hàng thương mại. Các chủ đề nghiên cứu thường gắn với ngành Ngân hàng, các hoạt động sản xuất kinh doanh có liên quan đến ngành Ngân hàng và các tổ chức tài chính vi mô; các hoạt động liên quan đến lĩnh vực tài chính của hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức. Bên cạnh đó, hành vi của người lao động trong các tổ chức tài chính và các tổ chức khác cũng được đề cập trong các nghiên cứu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HDGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HDGSNN

- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 51 bài báo KH, trong đó 11 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 06, trong đó 06 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về tiêu chuẩn của nhà giáo, tôi luôn có phẩm chất, đạo đức và gương mẫu. Tôi luôn luôn học tập, trau dồi đạo đức nghề nghiệp và chuyên môn, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ kiến thức.

Về nhiệm vụ của nhà giáo, tôi luôn thực hiện đầy đủ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong giảng dạy và nghiên cứu cũng như các công tác khác được giao.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 10 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015					180	45	225/581.75/270
2	2015-2016					135	45	180 /334.8/270
3	2016-2017			2		240	45	285/457.9/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018			2		375	90	465/1132.95/270
5	2018-2019					570	90	660/1665.23/270
6	2019-2020			2		180	60	240/541.77/81

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HDGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HDGSNN số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: CHLB Đức năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn số bằng: 00598/71KH2/2003; năm cấp: 2004

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Tôn Đức Thắng

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Ngữ văn Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Ánh Hồng		X	X		1/2016-7/2016	ĐH Công nghệ TP.HCM	13/03/2017
2	Phùng Thị Thu Hà		X	X		5/2016-11/2016	ĐH Ngân hàng TP.HCM	27/04/2017
3	Hà Thị Thu Hằng		X	X		7/2017-1/2018	ĐH Công nghệ TP.HCM	26/03/2018
4	Nguyễn Thị Bích		X	X		5/2017-11/2017	ĐH Ngân hàng TP.HCM	16/04/2018
5	Nguyễn Thị Phương Linh		X	X		2/2019-8/2019	ĐH Ngân hàng TP.HCM	13/05/2020
6	Đinh Thị Thắm		X	X		2/2019-8/2019	ĐH Ngân hàng TP.HCM	13/05/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng)
----	----------	----------------------------	------------------------------	------------	----------	---	---

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HDGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HDGSNN

							sách)
Sau khi bảo vệ luận án tiến sỹ							
1	Trao quyền lãnh đạo trong dịch vụ tài chính	CK	NXB Kinh tế TP.HCM, 2020	3	CB		2020
2	Kinh tế vĩ mô Việt Nam phân tích và dự báo; tập 3: Việt Nam trong bối cảnh bấp bênh kinh tế vĩ mô toàn cầu 2019	CK	NXB Kinh tế TP.HCM, 2020	17		Biên soạn (1-13)	2020
3	Tác động của công nghệ số đến hiệu quả tài chính của ngân hàng thương mại	CK	NXB Kinh tế TP.HCM, 2020	6	CB		2020
4	Kinh tế lượng - Tóm tắt lý thuyết và hướng dẫn giải bài tập bằng Eviews	TK	NXB Kinh tế TP.HCM, 2019	2	CB		2020
5	Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ	TK	NXB Kinh tế TP.HCM, 2019	1	MM		2020
6	Tiền tệ và Ngân hàng	TK	NXB Lao động, 2018	1	MM		2020

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 03.

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ luận án tiến sỹ					
1	ĐT: Ảnh hưởng của thu nhập ngoài lãi vay đến khả năng sinh lợi và rủi ro của các ngân hàng ở Việt Nam	CN	CT-1506-48/Cấp trường	2015-2016	01/11/2016

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

2	ĐT: Mối quan hệ giữa truyền thông, hình ảnh thương hiệu và ý định sử dụng dịch vụ của khách hàng cá nhân tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn TP.HCM	CN	CT-2005-109/Cấp trường	2020	08/05/2020
---	---	----	------------------------	------	------------

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Bài báo khoa học đã công bố trước khi bảo vệ luận án tiến sỹ								
1	Household Savings and Productive Capital Formation in Rural Vietnam: Insurance vs. Social Network	2		Modern Economy ISSN: 2152-7261			5, 878-894	2014
2	Export Determinants of Economic Growth in ASEAN Developing Countries 1987-2005	1	☒	Economic Development Review ISSN: 1859-1116			154, 6-9	2007
3	Việt Nam – Góc nhìn của các nhà đầu tư Nhật Bản	1	☒	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng ISSN: 1859-3682			19, 40-43	2007
Bài báo khoa học đã công bố sau khi bảo vệ luận án tiến sỹ								
4	Does Bank Capital Affect Profitability and Risk in Vietnam?	1	☒	Accounting ISSN: 2369-7407	SCOPUS		6(3), 273-278	2020
5	Impact of Organizational Culture on the Accounting Information System and Operational Performance of Small and Medium Sized Enterprises in Ho Chi Minh City	1	☒	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4645	SCOPUS, Q3		7(2), 201-208	2020
6	Impacts of Company Support and Co-Creation Performance on Tourists' Satisfaction and Loyalty: An Experiment in The Mekong Delta	1	☒	Journal of Reviews on Global Economics ISSN: 1929-7092	SCOPUS, Q3		9, 101-108	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

7	The Effects of Attitude, Trust and Switching Cost on Loyalty in Commercial Banks in Ho Minh City	1	☒	Accounting ISSN: 2369-7407	SCOPUS	6(2), 151-160	2020
8	The Conceptualization of Talent and Talent Management within The Banking Sector in Southern Vietnam	4		The Journal of Organizational Management Studies ISSN: 2166-0816		2020, 1-12	2020
9	Smart Card-Based Electronic Payment Systems and Retailing in Ho Chi Minh City	2	☒	Journal of Business Management and Economics ISSN: 2347-5471		8(3), 13-20	2020
10	The Impacts of Empowerment on the Teamwork Performance: Evidence from Commercial Banks in Vietnam	1	☒	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4645	SCOPUS, Q3	7(4), 267-273	2020
11	Determinants of Milk Tea Selection in Ho Chi Minh City	1	☒	American Journal of Multidisciplinary Research and Development ISSN: 2360-821X		2(4), 23-28	2020
12	The Relationship between Talent Management and Talented Employees' Performance: Empirical Investigation in the Vietnamese Banking Sector	3		Management Science Letters ISSN: 1923-9343	SCOPUS, Q2	10(10), 1-10	2020
13	Enhancing of E-Commerce Application in Small and Medium-sized Enterprises	1	☒	Management Science Letters ISSN: 1923-9343	SCOPUS, Q2	10(12), 2821-2828	2020
14	Macroeconomic uncertainty and cash holdings of top 50 listed firms in Vietnam Stock Exchange	1	☒	Journal of Reviews on Global Economics ISSN: 1929-7092	SCOPUS, Q3	9, 224-231	2020
15	Study on the Effects Working Overtime on Health and Lifestyle of Tellers of Commercial Banks in Daklak Province	2		International Journal of Advances in Management and Economics ISSN: 2278-3369		9(2), 32-43	2020
16	Effect of Brad Equity on Bank Financial Performance in Ho Chi Minh City	1	☒	Proceedings of International Conference on Contemporary Issues in Finance, Banking, and Accounting for Sustainable Development (CIFBA) ISBN: 978-604-67-1458-3		496-505	2020
17	The Relationship between Complaint Handling, Customer's Satisfaction, Trust and Loyalty at Commercial Banks in Ho Chi Minh City	1	☒	Proceedings of International Conference on Contemporary Issues in Finance, Banking, and Accounting for Sustainable Development		482-495	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HDGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HDGSNN

				(CIFBA) ISBN: 978-604-67-1458-3				
18	Determinants of Bank Profitability in Vietnam: an Empirical Lasso Study	2	☒	Studies in Computational Intelligence, <i>Data Science for Financial Econometrics</i>	Web of Science, SCOPUS H index 56			June 2020
19	Financial Performance and Organizational Downsizing: Evidence from SMES in Vietnam	2	☒	Studies in Computational Intelligence, <i>Data Science for Financial Econometrics</i>	Web of Science, SCOPUS H index 56			June 2020
20	The Threshold for The Efficient Scale of Vietnamese Commercial Banks: a Study Based on Bayesian Model	3		Studies in Computational Intelligence, <i>Data Science for Financial Econometrics</i>	Web of Science, SCOPUS H index 56			June 2020
21	Does Capital Affect Bank Risk in Vietnam: a Bayesian Approach	4	☒	Studies in Computational Intelligence, <i>Data Science for Financial Econometrics</i>	Web of Science, SCOPUS H index 56			June 2020
22	Talent Conceptualization and Talent Management Approaches in The Vietnamese Banking Sector	5	☒	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4645	SCOPUS, Q3			June 2020
23	Impacts of Human Resource Management on the Financial Performance of Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade	3	☒	Asian Journal of Economics and Empirical Research ISSN: 2409-2622				June 2020
24	Communications, brand image and intention to use services of commercial banks: a literature review	4	☒	Global Academic Journal of Humanities and Social Sciences ISSN: 2321 -9203			2(2), 22-29	2020
25	Ứng dụng cách tiếp cận Bayes trong đánh giá tác động của vốn và các yếu tố vĩ mô đến khả năng sinh lời của ngân hàng thương mại Việt Nam	1	☒	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813			170, 72-87	2020
26	Impacts of corporate culture factors on organisational commitment of employees at concrete enterprises in Ho Chi Minh City	1	☒	International Journal of Social Science and Economic Research ISSN: 2455-8834			5(4), 924-934	2020
27	Determinants of Knowledge Sharing and Impacts of Knowledge on Working Performance of Public Employees in Tien Giang Province of Vietnam	1	☒	The international Journal of Humanities and Social Studies ISSN: 2321-9203			8(4), 182-186	2020
28	Impacts of Leadership Empowerment on Psychology and Work Outcomes of Employees at Financial Institutions in Ho Chi Minh City	2	☒	International Journal of Advances in Management and Economics			9(3), 10-19	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

				ISSN: 2278-3369				
29	Course Redesign to Incorporate Flipped Delivery: A Business Degree Case in Vietnam	5		Issues in Educational Research ISSN: 1837-6290	SCOPUS, Q3		29(2), 363-383	2019
30	Do Long Term Savings Motives Foster Household Participation and Contribution to Savings Mechanisms in Rural Vietnam?	1	☒	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4645	SCOPUS, Q3		6(2), 75-82	2019
31	The Role of Training in Building Job Satisfaction and Employee Commitment at Commercial Banks in Ho Chi Minh City	1	☒	Proceedings of International Finance and Accounting Research Conference (IFARC) ISBN: 978-604-79-2279-6			602-615	2019
32	The Impact of the Global Financial Crisis on Bank Profitability: Evidence from Vietnam	2	☒	Proceedings of International Finance and Accounting Research Conference (IFARC) ISBN: 978-604-79-2279-6			41-48	2019
33	Could ASEAN Be an Economic and Political Counterbalance to Rising China in the Region?	2		Science & Technology Development Journal – Economics – Law and Management ISSN: 1859-0128			3(3), 1-14	2019
34	Sự chuyển dịch của ngân hàng bán lẻ hiện nay	2	☒	Cải cách hành chính ngành ngân hàng: Doanh nghiệp và người dân thuận lợi trong giao dịch ngân hàng ISBN: 978-604-922-723-3			317-325	2019
35	Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng sinh lời của ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam: một cách tiếp cận Bayes	2	☒	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813			164, 30-42	2019
36	Factors Affecting Access to Finance by Small and Medium Enterprises in Vietnam	5		American International Journal of Business Management ISSN: 2379-106X			2(10), 69-79	2019
37	Nghiên cứu mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ, sự hài lòng và lòng trung thành: kết quả thực nghiệm tại Ngân hàng Ngoại thương – chi nhánh TP.HCM	1	☒	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813			161, 50-65	2019
38	Anh hưởng của chất lượng dịch vụ đến sự hài lòng khách hàng cá nhân tại các ngân hàng thương mại	1	☒	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			708, 99-102	2019
39	AIIB as a Challenger for IMF and WB	5		American International			2(10), 62-68	2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

				Journal of Business Management ISSN: 2379-106X			
40	Hình ảnh điểm đến tác động đến sự hài lòng của khách Tây Âu tại Phan Thiết	1	☒	Tạp chí Du lịch ISSN: 0866-7373		11, 30-35	2018
41	Tác động của cho vay bán lẻ đến rủi ro hoạt động của các NHTMCP Việt Nam	1	☒	Kinh tế và dự báo ISSN: 0866-7120		30, 54-57	2018
41	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác kiểm tra tài chính của đảng ở ủy ban kiểm tra các cấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	2	☒	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973		686, 105-107	2018
43	Các yếu tố tác động đến sự hài lòng trong công việc của công chức, viên chức và người lao động Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tiền Giang	1	☒	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7856		7, 200-206	2018
44	Ảnh hưởng của hình ảnh điểm đến tới sự hài lòng của khách du lịch nội địa tại TP. Đà Nẵng	2	☒	Kinh tế và dự báo ISSN: 0866-7120		33, 38-41	2017
45	Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản của ngân hàng thương mại Việt Nam	2	☒	Tạp chí nghiên cứu Tài chính Kế toán ISSN: 1859-4093		10, 58-63	2017
46	Những yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia vào thị trường lao động của phụ nữ sau kết hôn ở Việt Nam	2	☒	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 2525-2267		26, 16-22	2017
47	Các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị kinh tế tăng thêm của các doanh nghiệp niêm yết	2	☒	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973		666, 48-50	2017
48	Các yếu tố tác động đến cấu trúc vốn của các ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam	2	☒	Kinh tế và dự báo ISSN: 0866-7120		30, 11-14	2017
49	Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến giá bất động sản	2	☒	Tạp chí Tài Chính ISSN: 005-56		644, 54-57	2016
50	An Investigation on the impact of Institutional Environment on Firm Growth in Vietnam	1	☒	Journal of Economics & Development ISSN: 1859-0020		18(2), 19-37	2016
51	Short-term Precaution, Insurance, and Saving Mechanisms in Rural Vietnam	3	☒	Journal of Southeast Asian Economies ISSN: 2339-5206	ISI	32(3), 319-339	2015

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 11

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UỶ không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UỶ không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 15 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hà Văn Dũng